



Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, dự báo về nhu cầu sử dụng, vận chuyển nhựa đường trong năm 2020 trên thị trường và điều kiện, năng lực của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những chỉ tiêu chính sau :

Đơn vị tính : 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2020	Thực hiện năm 2019
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>116.692.582</b>	<b>102.659.568</b>
<b>II</b>	<b>Giá vốn dịch vụ</b>	<b>109.293.320</b>	<b>112.494.782</b>
1	Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.869.876	25,897,209
2	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tàu, vật tư	8.430.728	7,921,194
3	Chi phí bảo hiểm	4.862.608	4,574,102
4	Chi phí nhiên liệu, dầu nhớt	41.438.164	48,215,562
5	Chi phí nhân công	11.440.800	11,138,799
7	Chi phí cảng phí và Phí qua eo Hải Nam	14.944.659	12,573,622
8	Chi phí khác	2.306.484	2,111,295
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận gộp (III = I - II)</b>	<b>7.399.262</b>	<b>-9.835.214</b>
<b>IV</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		<b>2.012.745</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>18.573.681</b>	<b>15.891.294</b>
1	Chi phí lãi vay	13.928.771	14.533.633
2	Chi phí tài chính (biến động tỷ giá)	4.644.910	1.358.291
<b>VI</b>	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>4.055.226</b>	<b>3.464.500</b>
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>		
<b>VIII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-15.229.646</b>	<b>-27.178.893</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hữu Thành



Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2019  
TRÌNH MỨC THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2020**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 số 0119/VP-NQ-HĐCĐ và Nghị Quyết số 0519/VP-NQ-HĐQT ngày 23/04/2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP xin được báo cáo như sau:

**1. Báo cáo ĐHĐCĐ về Quyết toán Thù lao HĐQT và BKS năm 2019:**

Căn cứ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 367.995.600 VNĐ, trong đó:

- + Thù lao HĐQT : 216.468.000 đ;
- + Thù lao BKS : 151.527.600 đ.

**2. Trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:**

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

**2.1. Mức thù lao:** Được tính trên cơ sở mức thù lao là thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty nhân với hệ số chức danh cho từng thành viên theo bảng sau:

Thứ tự	Chức danh	Hệ số
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,4
3	Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát	0,3
4	Thành viên Ban Kiểm soát	0,2

**2.2. Phương thức chi trả thù lao:**

- Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;
- HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Báo cáo Quyết toán thù lao năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và quyết định.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**



*laus*  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Nguyễn Hữu Thành*

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số: 0420 /VP-TT-BKS



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020)

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Tiêu chí lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, như sau :

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là đơn vị kiểm toán có uy tín và năng lực, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Tổ chức niêm yết;
- Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Căn cứ vào các tiêu chí trên và kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP**



**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**  
*Nguyễn Thị Thanh Hào*

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số : 0520 /VP-TT-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v : Thông qua dự thảo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty)

### **Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng;
- Căn cứ thông tư 95/2019/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ tư ngày 15 tháng 05 năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP theo Dự thảo đính kèm tờ trình này.

Trân trọng./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



*Laus*  
CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Hữu Thành*



## DỰ THẢO

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

*(Ban hành theo Nghị quyết số ...../VP-NQ-ĐHĐCĐ ngày .....tháng .....năm 2020  
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)*

### Chương I. Quy định chung

#### **Điều 1: Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này được xây dựng theo quy định của pháp luật, quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban GD, BKS và người điều hành của Công ty, nâng cao hiệu quả điều hành và kiểm soát quản trị nội bộ Công ty được công khai minh bạch.

Quy chế này được áp dụng trong nội bộ Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.

#### **Điều 2: Giải thích thuật ngữ**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị Công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được quản lý, định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “Công ty” là Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP.;

c. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông;

- d. “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty;
  - e. “BKS” là Ban kiểm soát Công ty;
  - f. “GD” là Giám đốc Công ty;
  - g. “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - h. “Người quản lý doanh nghiệp” được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
  - i. “Người điều hành doanh nghiệp” là GD, Phó GD, Kế toán trưởng.
  - j. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **Chương II. Trình tự, thủ tục, triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ**

### **Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

### **Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

### **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

1. Việc đăng ký tham dự ĐHĐCĐ có thể thực hiện theo các cách sau: Gửi thư đăng ký (theo mẫu của Công ty) bằng cách chuyển tận tay, gửi qua bưu điện, gửi qua fax hoặc qua hòm thư điện tử tới địa chỉ Công ty thông báo trước ngày họp ít nhất 01 ngày;
2. HĐQT quyết định cách thức đăng ký cụ thể, đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự được thông báo đến các cổ đông khi triệu tập ĐHĐCĐ.

## **Điều 6. Biểu quyết tại đại hội**

1. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Phiếu biểu quyết, nguyên tắc biểu quyết, cách thức thực hiện biểu quyết được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc phương thức khác phù hợp và được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

## **Điều 7. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty chỉ được thông qua khi đạt được sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ;

2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên được quy định tại Điều 14 và Điều 28 Quy chế này.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều này, các quyết định khác của ĐHĐCĐ được thông qua khi có sự chấp thuận của ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ;

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

## **Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức tại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá

thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

### **Điều 9. Lập biên bản ĐHĐCĐ**

Cuộc họp của ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ phải được thông báo cho các cổ đông trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 10. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

### **Điều 11. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;



e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại

trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **Chương III. Thành viên HĐQT**

#### **Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác.

#### **Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 14. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

#### **Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
6. Có tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT.

#### **Điều 16. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác
- e. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)

- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **Chương IV. Hợp HĐQT**

### **Điều 18. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

### **Điều 19. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (¾) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) .

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 50% thành viên HĐQT dự họp.

### **Điều 20. Cách thức biểu quyết**

1. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của

thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 35 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

### **Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết HĐQT**

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

### **Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT**

Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp HĐQT phải có họ, tên và chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

### **Điều 23. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty niêm yết.

## **Chương V. Các tiểu ban HĐQT và người phụ trách Quản trị Công ty**

### **Điều 24. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

## **Điều 25. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

## **Chương VI. Kiểm soát viên**

### **Điều 26. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh

ruột, chỉ ruột, em ruột của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d. Kiểm soát viên không được làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty; không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của BKS;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- c. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

## **Chương VII. Người điều hành doanh nghiệp**

### **Điều 30: Giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm GD. GD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của GD áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp

3. Nhiệm kỳ của GD không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. GD có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

f. Tuyển dụng lao động và quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của GDĐH;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý Công ty và nghị quyết của HĐQT.

5. GD phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì GD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

6. GD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.



7. HĐQT có thể bãi nhiệm GD khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một GD mới thay thế.

### **Điều 31. Việc bổ nhiệm người điều hành khác**

Theo đề nghị của GD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

### **Điều 32. Ký Hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

### **Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

### **Điều 34. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

## **Chương VIII. Phối hợp hoạt động HĐQT, BKS, GD Công ty**

### **Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS**

#### **1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS**

a. Thông báo mời họp HĐQT và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

c. Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

d. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

#### **2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT**

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;

b. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm.

c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT

trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, GD trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ và báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

### **Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và GD**

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho GD về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu GD, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được GD đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với GD.

5. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, GD gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

6. GD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương BHXH, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành khác.

7. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

### **Điều 37. Việc tiếp cận thông tin**

1. Việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, BKS có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;

b. Biên bản, nghị quyết của HĐQT;

c. Báo cáo của GD;

d. Thông tin, tài liệu về quản lý, báo cáo tài chính;

e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;

f. Tài liệu khác liên quan.

### **Điều 38. Phối hợp hoạt động giữa BKS và GD**

1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu GD (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không chậm hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho GD để có thêm cơ sở giúp GD trong công tác quản lý điều hành.

3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của GD, BKS thông báo bằng văn bản với GD trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ.

4. Thành viên BKS có quyền yêu cầu GD tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của GD phải được gửi trước ít nhất 07 ngày làm việc và GD sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

## **Chương IX. Sửa đổi bổ sung Quy chế**

### **Điều 39. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của

Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **Chương X. Ngày hiệu lực**

### **Điều 40. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 10 Chương 40 Điều, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty CP vận tải hóa dầu VP nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số : 0620 /VP-TT-HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v : Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

### **Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ tư ngày 15 tháng 05 năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”) theo dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm tờ trình này.

Trân trọng./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



*Nguyễn Hữu Thành*  
CHỦ TỊCH HĐQT

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**  
**(Kèm theo Nghị Quyết số ...../VP-NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)**

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi	Ghi chú
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>		<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	
	Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 0118/VP-NQ-HĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 15 tháng 05 năm 2018.	Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số ...../VP-NQ-HĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 29 tháng 06 năm 2020.	Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ.
<b>CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		<b>CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</b>	<b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</b>	
	1. Số lượng thành viên HĐQT là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm...	2. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm...	
<b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</b>		<b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</b>	
	<b>Điều 51. Ngày hiệu lực</b>	<b>Điều 51. Ngày hiệu lực</b>	
	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều, được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP nhất trí thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2018 thay thế bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều, được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2020 thay thế bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua.	Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ.

CÔNG TY CP VẬN TẢI HOÁ DẦU VP

Số : 0720 /VP-TT-HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v : miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Đặng Minh Thao)

### **Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP sửa đổi lần thứ tư ngày 15 tháng 05 năm 2020.

Ngày 17/06/2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP nhận được đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Đặng Minh Thao với lý do Ông Đặng Minh Thao sẽ nghỉ để hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/11/2020. Để đảm bảo tính liên tục trong công tác quản trị, Hội đồng quản trị Công ty CP vận tải hóa dầu VP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Đặng Minh Thao kể từ thời điểm kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP vận tải hóa dầu VP ngày 29/06/2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Nguyễn Hữu Thành*



## THÔNG BÁO

*V/v: Ứng cử, đề cử để bầu bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị  
Công ty CP vận tải hóa dầu VP nhiệm kỳ 2018-2023*

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP vận tải hóa dầu VP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP (Công ty VP) trân trọng thông báo tới các Quý cổ đông Công ty VP về việc đề cử, ứng cử ứng viên để tham gia bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT Công ty VP nhiệm kỳ 2018-2023 được thực hiện theo quy định sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung/thay thế: 03 (ba) người;
2. Thời gian đảm nhiệm chức vụ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT 2018-2023;
3. Số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị: không giới hạn;
4. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.
5. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên tham gia HĐQT. Cụ thể như sau:

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;





- Từ 50% đến dưới 60% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% tổng số quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua

6. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

6.1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm :

- Đơn đề cử/ ứng cử tham gia HĐQT (Theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.
- Danh sách nhóm cổ đông có xác nhận của từng cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

6.2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT :

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm tới Hội đồng quản trị Công ty VP trước 15h ngày 26 tháng 06 năm 2020 theo địa chỉ sau:

**Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP**

**Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.**

Các hồ sơ đề cử/ ứng cử không đầy đủ hoặc gửi đến Công ty sau thời hạn quy định nêu trên đều được coi là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng cử viên trình Đại hội để tiến hành bầu cử.

Người ứng cử/ đề cử chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung hồ sơ đề cử/ ứng cử của mình.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

*Nguyễn Hữu Thành*

2008  
ÔNG  
Đ. PH.  
ẢI HOA  
VP  
3.T.P.H

**ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ ỨNG VIÊN  
THAM GIA BẦU BỔ SUNG/THAY THẾ THÀNH VIÊN HĐQT  
CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP NHIỆM KỲ 2018 ÷ 2023**

**Kính gửi: Ban tổ chức - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP đang nắm giữ ..... cổ phần trong vòng 06 tháng liên tiếp trở lên, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách Công ty chốt ngày 10/06/2020), có tên trong danh sách dưới đây :



TT	Cổ đông	Số CMND	Số CP sở hữu	Ký tên, đóng dấu (nếu có)
1				
2				
...				

Sau khi nghiên cứu Quy chế bầu cử bổ sung/ thay thế thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Công ty CP Vận tải hóa dầu VP, tôi/chúng tôi nhất trí đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách dưới đây tham gia ứng cử để bầu bổ sung/ thay thế Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023:

TT	Họ và tên	Số CMND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu
1				
2				
...				

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử/ ứng cử này và cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
2. Bản sao chứng minh nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Trân trọng./.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ  
(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày .....tháng .....năm 2018  
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ  
(ký và ghi rõ họ tên)



Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BẦU BỔ SUNG/ THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Quy chế bầu cử để bầu bổ sung/ thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

**CHƯƠNG I:**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HDQT Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP nhiệm kỳ 2018 - 2023.
2. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 10/06/2020) có mặt tại Đại hội.

**Điều 2: Nguyên tắc thực hiện:**

1. Bầu cử phải tuân thủ đúng pháp luật Việt Nam, đúng Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các Cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

**CHƯƠNG II:**  
**THÀNH VIÊN HDQT ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG/ THAY THẾ**

**Điều 3: Đề cử/ ứng cử thành viên HDQT:**

- Số lượng thành viên HDQT được bầu bổ sung/ thay thế: 03 người (hoặc số lượng khác nếu ĐHCĐ thường niên 2020 có quyết định khác tại cuộc họp);
- Nhiệm kỳ: tiếp tục nhiệm kỳ 2018-2023;
- Số lượng ứng cử viên HDQT: không hạn chế.

#### **Điều 4: Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty khác.

### **CHƯƠNG III:**

#### **BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT**

#### **Điều 5: Phương thức bầu cử:**

Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 03 ứng viên HĐQT trên tổng số ứng cử viên HĐQT được đề cử;

Ví dụ :

Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Cổ đông A sẽ có:  $100 \text{ (CP)} \times 3 \text{ (số thành viên HĐQT được bầu)} = 300$  phiếu bầu (trên phiếu bầu cử HĐQT đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT được bầu).
- Cổ đông A có thể dồn hết 300 phiếu bầu của mình cho 1 ứng cử viên hoặc chia đều hay không đều cho các ứng viên mà mình lựa chọn sao cho tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng 300 và số ứng viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc bằng 3.

#### **Điều 6: Cách thức tiến hành bầu cử:**

##### **1. Hình thức phiếu bầu cử:**

- Khi cổ đông đăng ký dự đại hội với Ban tổ chức sẽ nhận được 01 phiếu bầu cử thành viên HĐQT (màu xanh) tại bàn đăng ký.
- Trên phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, Mã số cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông (tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT) cùng với Danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT. Phiếu bầu được đóng dấu đỏ của Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP.

## 2. Cách ghi phiếu bầu cử:

Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên đó vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

Trong trường hợp viết sai, Cổ đông/đại diện Cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban bầu cử đổi lại phiếu mới trước khi bỏ vào hòm phiếu.

## 3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a) Phiếu không theo mẫu quy định không do Công ty phát hành, không có dấu Công ty;
- b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- d) Phiếu không còn nguyên vẹn;
- e) Phiếu bầu quá số lượng ứng cử viên đã qui định. (Phiếu bầu HĐQT chỉ bầu tối đa 03 người);
- f) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- g) Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

## **Điều 7: Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

### 1. Ban bầu cử :

- Ban bầu cử gồm 03 thành viên (01 trưởng ban và 02 ủy viên) do ĐHĐCĐ bầu ra theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử không phải là ứng cử viên HĐQT và BKS. Ban bầu cử được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là Cổ đông để hỗ trợ thực hiện công tác kiểm phiếu;
- Ban bầu cử có trách nhiệm: Hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu cử; bỏ phiếu; Kiểm tra niêm phong thùng phiếu; Tiến hành kiểm phiếu; Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

### 2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Hình thức bỏ phiếu: Cổ đông chuẩn bị sẵn phiếu bầu và bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được công bố công khai số phiếu thu về trước Đại hội;
- Ban bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu;
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### 3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số Cổ đông tham gia dự họp, tổng số Cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của Cổ đông đăng ký dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

### **Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:**

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên đã quy định (03 thành viên HĐQT).
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp điều kiện của các ứng viên này vẫn như nhau, Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn;

### **Điều 9: Hiệu lực thi hành:**

1. Quy chế bầu cử này gồm 3 chương, 09 điều được công bố công khai trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết thông qua của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**



Số: /VP-NQ-HĐCĐ

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 /11/2014;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP;*

*Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 ngày 29/06/2020.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP được tổ chức vào hồi 8h30 phút ngày 29/06/2020 tại khách sạn Avani Hai Phong Harbour View, địa chỉ Số 12 Trần Phú, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, với .....Cổ đông và Đại diện cổ đông dự họp, đại diện ..... cổ phần tương đương ....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

Đại hội đã thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty về tổ chức ĐHCĐ thường niên,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua toàn văn báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020;

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

**Điều 3:** Thông qua toàn văn Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020;

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 trong đó mức cổ tức chi trả cho mỗi cổ phần năm 2019 là 0%;

**Điều 5:** Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

5.1. Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 267.300.000 VNĐ trong đó:

- Thù lao HĐQT : 216.468.000 đ;
- Thù lao BKS : 151.527.600 đ.

5.2. Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

- Mức thù lao: Được tính trên cơ sở mức thù lao là thu nhập bình quân tháng trong năm của người lao động trong Công ty nhân với hệ số chức danh cho từng thành viên theo bảng sau:

Thứ tự	Chức danh	Hệ số
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0,4
2	Thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát	0,3
3	Thành viên Ban Kiểm soát	0,2

• Phương thức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

- Thực hiện tạm chi trả hàng quý theo mức thu nhập bình quân tháng tạm tính của người lao động trong Công ty, sau đó sẽ quyết toán khi kết thúc năm tài chính;
- HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Báo cáo Quyết toán thù lao năm 2020.

**Điều 6:** Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Công ty ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) về việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Bán niên và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 7:** Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau :

TT	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020	Giá trị (1.000 VND)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.692.582
2	Giá vốn dịch vụ	109.293.320
3	Lợi nhuận gộp (III = I - II)	7.399.262
4	Doanh thu hoạt động tài chính	
5	Chi phí hoạt động tài chính	18.573.681
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.055.226
7	Lợi nhuận khác	
8	Lợi nhuận trước thuế (VIII = III - V - VI)	-15.229.646

**Điều 8:** Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty gồm 10 Chương, 40 điều.

**Điều 9:** Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

**Điều 10:** Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đặng Minh Thao và công nhận kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT bao gồm: Ông/Bà...

**Điều 11:** Tổ chức thực hiện :

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty và các cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Giao cho HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Hóa dầu VP./.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**